

Bản án số: 118/2017/HSPT

Ngày: 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi

Ông Ong Thân Thắng

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Phùng- Kiểm sát viên trung cấp .

Ngày 22/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2017/HSPT ngày 09/10/2017 đối với bị cáo Trần Văn K và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án số 53/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn K- sinh năm 1972; nơi sinh: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: không biết chữ; con ông Trần Văn H (đã chết) và con bà Lê Thị T; có vợ: Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 39/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 04 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/2/2017 đến ngày 23/3/2017, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Trần Văn H- sinh năm 1984; nơi sinh: xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Trần Đức D (đã chết) và con bà Phan Thị M; có vợ: Ngô Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn T- sinh năm 1976; nơi sinh: xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 4/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C; có vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 61/2012/HSPT ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử

phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 47 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Đánh bạc; không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

4. Nguyễn Văn A- sinh năm 1976; nơi sinh: xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 4/12; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 306/2014/HSPT ngày 28/11/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc; nhân thân: Bản án số 39/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; không bị tạm giữ, tạm giam (vắng mặt).

5. Nguyễn Văn Q- sinh năm 1975; nơi sinh: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn H (Tên gọi khác Nguyễn Xuân H) và con bà Phan Thị M; có vợ: Phạm Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 91/2009/HSST ngày 01/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Bản án số 61/2012/HSPT ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt với Bản án 91/2009/HSST ngày 01/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, Quân phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 06 tháng tù; bị tạm giữ từ ngày 20/02/2017 đến ngày 26/02/2017, hiện tại ngoại (có mặt).

6. Trần Văn T- sinh năm 1980; nơi sinh: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Ngô Thị B; có vợ: Lê Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 39/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc; không bị tạm giữ, tạm giam (vắng mặt).

7. Nguyễn Đình T- sinh năm 1972; nơi sinh: thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 2/12; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và con bà Hoàng Thị N; có vợ: Trần Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 50/2012/HSST ngày 21/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

8. Hoàng Văn T- sinh năm 1987; nơi sinh: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Hoàng Văn H và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra còn có 08 bị cáo khác, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của VKSND huyện Hiệp Hòa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 15 giờ ngày 20/02/2017, tại khu chăn nuôi nhà Trần Văn K, sinh năm 1972 ở thôn S, xã Đ, huyện H ở giữa cánh đồng thôn S, Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang 10 đối tượng trong đó có nhiều đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm: Trần Văn K, sinh năm 1972 ở thôn S, xã Đ; Nguyễn Đình B, sinh năm 1990 ở thôn T, xã H; Nguyễn Đức T, sinh năm 1977 ở thôn T, xã Đ; Nguyễn Quốc K, sinh năm 1973, nơi ĐKKHKT phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975 ở thôn T, xã Đ; Nguyễn Thị S, sinh năm 1971 ở xóm S, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Trần Văn T, sinh năm 1978 ở thôn S, xã Đ; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 ở thôn T, xã T; Trần Thị B, sinh năm 1970 ở thôn T, xã T và Trần Thị Q, sinh năm 1950 ở xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình bắt quả tang nhiều đối tượng chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc 5.600.000 đồng; 01 vỏ chăn màu đỏ; 04 quân Dò bằng kim loại có lỗ ở giữa; 01 bìa cát tông ghi sấp 1 và sấp 4. Thu trên người các đối tượng Trần Văn T số tiền 730.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia; Nguyễn Đức T số tiền 2.250.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 5; Nguyễn Đình B số tiền 2.300.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 5; Trần Văn K 01 điện thoại di động Sony và 01 điện thoại di động Oppo; Nguyễn Văn Q số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 4; Trần Thị B 38.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Kechaoda; Trần Thị Q 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia; Nguyễn Văn Đ số tiền 32.550.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia.

Hình thức đánh bạc “Dò mỏ” như sau: Với 05 đồng xu đưa cho một người bất kỳ trong bàn bạc để làm cái (làm chương) và quy định mặt nhẵn của đồng xu là sấp, mặt có chữ nhô là mặt ngửa. Khi bắt đầu chơi người cầm chương cầm 05 đồng xu trong lòng bàn tay để mặt có chữ hướng lên trên và tung lên để rơi tự do xuống mặt đất, khi các đồng xu đã nằm im, nếu có 3, 4, 5 đồng xu có mặt nhẵn ngửa lên thì ai đánh cửa sấp được ăn tiền, tỉ lệ ăn theo 1:1, nếu ván đó mà có 3, 4, 5 đồng xu mặt có chữ ngửa lên thì ngửa được ăn. Nếu ai muốn đánh với người cầm chương phải đánh cửa ngửa. Nếu người cầm chương tung mà về ngửa thì phải chuyển chương cho người bên phải mình. Các con bạc có thể đánh với người cầm chương hoặc có thể đánh với nhau tùy thích, trong quá trình đánh bạc các con bạc lần lượt thay nhau cầm chương đánh hết ván này sang ván khác.

Trong quá trình đánh bạc có một người cầm bảng vị bằng một tờ bìa cát tông được vẽ lên đó “sấp 1 và sấp 4”, viết ở dưới tỷ lệ ăn là 1=5 tức là khi tung “Dò” có 1 hoặc 4 quân Dò sấp sẽ được ăn thua bằng 5 lần số tiền đặt trước. Nếu không về sấp 1 hoặc sấp 4 thì người chơi bị thua số tiền đã đặt.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Trần Văn K khai nhận: Khoảng ngày 18/02/2017 Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 ở thôn T, xã T đến cổng nhà và gọi Trần Văn K ra bàn bạc về việc tổ chức đánh bạc, Nguyễn Văn Q sẽ tập hợp các đối tượng đánh bạc, H (D) có nhiệm vụ thu tiền hồ, chuẩn bị quân vị, Trần Văn K chuẩn bị địa điểm cho các đối tượng đến chơi bạc tại khu chăn nuôi nhà Trần Văn K ở giữa cánh đồng thôn S, Trần Văn K đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2017. khi Trần Văn K đang bơm nước gần khu chăn nuôi thì có rất đông người vào để đánh bạc, Trần Văn K gắp và đưa cho H 05 đồng xu “quân Dòi” để cho các đối tượng đánh bạc và bảo H thu tiền hồ của các con bạc. Trần Văn K gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A tới đánh bạc, trong khi các đối tượng đánh bạc thì Trần Văn K canh gác, cảnh giới ở ngoài. Do khu chăn nuôi rộng một mình không thể canh gác, cảnh giới được nên Trần Văn K đã thỏa thuận với Trần Văn T (là cháu ruột Trần Văn K) cùng canh gác, cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Cuối buổi, Trần Văn K sẽ trả cho Trần Văn T 200.000 đồng tiền công. Trần Văn T đồng ý, Trần Văn K và Trần Văn T đứng ngoài canh gác cho các đối tượng đánh bạc, đến khoảng 15 giờ thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang. Khi bị bắt, Trần Văn K bị thu giữ 02 chiếc điện thoại di động.

2. Trần Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, Trần Văn H đi bộ đến khu chăn nuôi nhà Trần Văn K mục đích để xem các đối tượng đánh bạc, trước khi các đối tượng đánh bạc khoảng 15 phút Trần Văn H được Trần Văn K đưa cho 05 đồng xu “quân Dòi”, sau đó Trần Văn H vút 05 “quân Dòi” xuống nền chuồng lợn nhà Trần Văn K để các đối tượng đánh bạc. Chiều ngày 20/02/2017, các đối tượng đánh bạc gồm: Hoàng Văn T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị S cầm bảng vị; bà Q, bà B và anh Đ không tham gia đánh bạc. Trần Văn K và Trần Văn H thống nhất quá trình các con bạc đánh bạc Trần Văn H thu tiền hồ, Trần Văn K và Trần Văn T canh gác, cảnh giới. Trần Văn H đã thu được tiền hồ của các con bạc gồm: Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức T mỗi người 200.000 đồng; Hoàng Văn T, Nguyễn Thị S mỗi người 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Công an vào bắt quả tang, Trần Văn H bỏ lại số tiền hồ vừa thu được và chạy thoát.

3. Trần Văn T khai nhận: Trần Văn T là cháu ruột của Trần Văn K, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, Trần Văn T đang bơm nước cách khu chăn nuôi nhà Trần Văn K khoảng 30m thì Trần Văn K gọi Trần Văn T đến và nói lát nữa có người đến đánh bạc tại khu chăn nuôi nhà Trần Văn K thì Trần Văn T ra canh gác, cảnh giới cùng Trần Văn K, cuối buổi khi mọi người đánh bạc xong thì Trần Văn K sẽ trả cho Trần Văn T 200.000 đồng tiền công, Trần Văn T đồng ý. Khi các đối tượng đánh bạc thì Trần Văn T đứng ở bờ ruộng gần khu chăn nuôi cách vị trí các đối tượng đánh bạc chơi khoảng 40 đến 50m để canh gác, cảnh giới. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Công an bắt quả tang, lúc

này Trần Văn T chưa được Trần Văn K trả tiền công canh gác, canh giới. Trần Văn T bị thu giữ 730.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia.

4. Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, Nguyễn Đức T đi đến khu chăn nuôi nhà Trần Văn K mục đích để đánh bạc. Khi Nguyễn Đức T đến nơi thì thấy có Trần Văn H, Trần Văn K và hai người, sau đó thì có nhiều người cũng đến để đánh bạc. Nguyễn Đức T tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình B, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thị S, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn C. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Đức T có 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, Nguyễn Đức T đã nộp cho Trần Văn H 200.000 đồng tiền hồ. Khi đánh bạc Nguyễn Đức T thấy Trần Văn K, Trần Văn T canh gác, Trần Văn H là người thu tiền hồ; bà Q, bà B và anh Đ không tham gia đánh bạc. Nguyễn Đức T đánh bạc liên tục nhiều ván đến khoảng 15 giờ khi Nguyễn Đức T đang thua thì bị bắt quả tang thu giữ 2.250.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 5.

5. Nguyễn Thị S khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2017, Nguyễn Thị S đi ô tô khách, sau đó đi bộ đến khu chăn nuôi nhà Trần Văn K mục đích để đánh bạc, khi đến nơi thì Nguyễn Thị S đã thấy nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức “Dò mò”. Sông bỏ ra 01 bìa cát tông có ghi “sấp 1” và “sấp 4” để đánh bằng vị với Nguyễn Đình B, Nguyễn Quốc K, Hoàng Văn T, Nguyễn Đức T và nhiều người nữa Nguyễn Thị S không nhớ tên. Khi đánh bạc Nguyễn Thị S thấy bà Q, chị B và anh Đ không tham gia đánh bạc. Nguyễn Thị S mang theo 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc và đã nộp 100.000 đồng tiền hồ cho Trần Văn H. Nguyễn Thị S đánh bạc khoảng 45 phút thì hết tiền nên ngồi xem đến khi bị bắt quả tang, không bị thu giữ gì.

6. Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, Nguyễn Văn C đi đến khu chăn nuôi nhà Trần Văn K mục đích để đánh bạc. Khi đi Nguyễn Văn C mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đến nơi thấy nhiều người đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Dò mò”, Trần Văn K đang ngồi cách đó khoảng 10m. Nguyễn Văn C vào tham gia đánh bạc hai ván, mỗi ván thua 500.000 đồng vào cửa sấp và đều bị thua. Những người đánh bạc gồm: Nguyễn Đình B, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn T, Nguyễn Thị S, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Đức T. Nguyễn Văn C chưa phải nộp tiền hồ. Khi Công an vào bắt quả tang Nguyễn Văn C cầm số tiền còn lại bỏ chạy và bị rơi mất tiền trên đường về nhà.

7. Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 20/02/2017, Nguyễn Văn T đi cùng Nguyễn Văn A đến khu chăn nuôi nhà Trần Văn K mục đích để đánh bạc. Khi đến nơi, Nguyễn Văn T thấy khoảng 08 người đang đánh bạc dưới hình thức “Dò mò” tại nền chuồng lợn, sau đó tiếp tục có nhiều người tới tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn T có 300.000 đồng đánh bạc nhiều ván với Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình B, Hoàng Văn T, Ngô

Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị S, Nguyễn Đình T, Nguyễn Quốc K. Khi bị bắt quả tang Nguyễn Văn T cầm số tiền còn lại chạy và bị rơi mất.

8. Nguyễn Văn Q khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2017, Nguyễn Văn Q đang ở nhà thì Trần Văn K gọi điện thoại bảo xuống khu chăn nuôi nhà Trần Văn K đánh bạc, Nguyễn Văn Q đi một mình xuống khu chăn nuôi nhà K và thấy K đứng ở ngoài canh gác, bên trong có nhiều người đang đánh bạc bằng hình thức “Dồi mỏ”. Khi đi Nguyễn Văn Q mang theo 1.200.000 đồng và đánh bạc cùng Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đức T, Ngô Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn T, Nguyễn Thị S. Trần Văn K, Trần Văn T canh gác, canh giới còn bà Q, chị B và anh Đ không tham gian đánh bạc, không thấy ai cầm cổ hoặc cho vay tiền đánh bạc. Nguyễn Văn Q đánh bạc đến khi bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 4.

9. Nguyễn Quốc K khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, K điện thoại cho bà Trần Thị B để đóng tiền phường, K biết bà B đang ở đầm cá thôn S. K mang theo 2.500.000 đồng đến khu chăn nuôi nhà Trần Văn K. Đến nơi, sau khi đóng tiền cho chị B và thấy nhiều người đang chơi bạc dưới hình thức đánh “Dồi mỏ”, lúc này K có 500.000 đồng cầm ở trên tay vào đánh bạc cùng Nguyễn Đình T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn T, Nguyễn Đức T. K mới đánh 01 ván chưa rõ thắng, thua thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang, K rút lại tiền ở sới bạc và bỏ chạy nhưng bị bắt giữ.

10. Nguyễn Văn A khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2017, A đang ở nhà bạn thì Trần Văn K gọi điện nói xuống khu chăn nuôi nhà K đánh bạc, A đồng ý. Khi đến khu chăn nuôi thì thấy Trần Văn K đứng ngoài canh gác, bên trong nhiều đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Dồi mỏ”. A mang theo 400.000 đồng để đánh bạc cùng nhiều người gồm: Nguyễn Văn T, B, Q, Đ, C, Trần Văn T1, Hoàng Văn T, Ngô Văn T, Nguyễn Thị S, K, Nguyễn Đình T. Quá trình đánh bạc A đã nộp 100.000 đồng tiền hồ, Trần Văn K và một người nữa canh gác, không thấy ai cầm cổ, cho vay để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ A thua hết tiền vừa đứng xem thì bị Công an bắt quả tang, A bỏ chạy.

11. Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 20/02/2017, Thịnh từ nhà xuống khu chăn nuôi nhà Khôi mục đích để đánh bạc. Khi đến nơi, Thịnh thấy nhiều người chơi bạc hình thức đánh “Dồi mỏ” tại nền chuồng lợn nhà Khôi. Thịnh mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, Thịnh đánh nhiều ván chưa rõ thắng thua. Những người đánh bạc gồm: Khánh, Quân, Tường, An, Thuận, Đông, Thắng, Chung, Tuấn, Tân, Bộ, Sông. Chị Quý, chị Bảy và một số người khác không đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ khi Công an vào bắt quả tang thịnh đã rút lại toàn bộ số tiền đánh bạc và bỏ chạy.

12. Trần Văn Tường khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2017, T đi từ nhà sang khu chăn nuôi nhà K mục đích để đánh bạc. Tại nền chuồng lợn, T thấy khoảng hơn 10 người đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Dồi mỏ”. T

mang theo 200.000 đồng để đánh bạc cùng với Hoàng Văn T, A, K, B, Nguyễn Văn T, S, Đ, C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức T, Ngô Văn T, Q. Quá trình đánh bạc T không thấy ai cầm cố, cho vay tiền để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ khi Công an vào bắt quả tang T đã bỏ lại toàn bộ số tiền đánh bạc và bỏ chạy.

13. Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/02/2017 Đ một mình đi đến khu chăn nuôi nhà K, khi đến nơi Đ đứng xem nhiều người đánh bạc khoảng 05 phút thì Đ bắt đầu chơi bạc. Khi tham gia đánh bạc Đ có 500.000 đồng để đánh bạc cùng B, A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình T, Ngô Văn T, C, Hoàng Văn T, Trần Văn T1, K, Q, Nguyễn Đức T, S. Trần Văn K, Trần Văn T canh gác, Trần Văn H tiền hồ, không thấy ai cầm cố hoặc cho vay tiền để đánh bạc. Đ đánh 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng và đều bị thua, số tiền còn lại Đ vẫn cất trong người và đi vào nhà ông C uống nước, sau đó thấy Công an vào bắt quả tang.

14. Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 20/02/2017, T đi bộ đến khu chăn nuôi nhà K mục đích để đánh bạc. Khi đến nơi, T thấy K và Trần Văn T là người canh gác, bên trong có khoảng 10 người đang đánh bạc bằng hình thức “Dồi mỏ”. T mang theo 200.000 đồng để đánh bạc T đánh nhiều ván cùng với C, B, A, Q, Nguyễn Đình T, Ngô Văn T, Trần Văn T1, K, Nguyễn Văn T, S, Đ. Quá trình đánh bạc, Hoàng Văn T đã nộp cho Trần Văn H 100.000 đồng tiền hồ. Đến khoảng 15 giờ khi Công an vào bắt quả tang Hoàng Văn T đã vứt lại toàn bộ số tiền đánh bạc và bỏ chạy.

15. Ngô Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, T một mình đi đến khu chăn nuôi nhà K, khi đến nơi Ngô Văn T thấy nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức đánh “dồi mỏ” tại nền chuồng lợn nhà K. T mang theo 200.000 đồng đánh bạc cùng với A, C, Nguyễn Văn T, Đ. T đánh 03 ván mỗi ván 50.000 đều thua, đúng lúc này thì Công an bắt quả tang, T vứt tiền tại sới bạc và bỏ chạy.

16. Nguyễn Đình B khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2017 B một mình đi đến khu chăn nuôi nhà K mục đích để đánh bạc. Khi đi B mang theo 2.200.000 đồng và bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc. Bộ đánh bạc nhiều ván cùng Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn T, Trần Văn T1, Hoàng Văn T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Thị S. Quá trình đánh bạc B thắng bạc nên đã nộp 200.000 đồng tiền hồ. Đến 15 giờ thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ 2.300.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 5.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn K, Trần Văn H, Trần Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo: Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc K, Ngô Văn T và Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Văn K 13 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ, tạm giam bị cáo (từ ngày 20/2/2017 đến ngày 23/3/2017). Phạt Trần Văn K 06 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Văn H 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt Trần Văn H 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn T 04 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt Nguyễn Văn T 03 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn A 04 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt Nguyễn Văn A 03 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn Q 05 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ bị cáo (từ ngày 20/02/2017 đến ngày 26/02/2017). Phạt Nguyễn Văn Q 03 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Văn T1 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt Trần Văn T1 03 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

7. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Đình T 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt Nguyễn Đình T 03 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

8. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo thường trú nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Khấu trừ phần thu nhập hàng tháng đối với Hoàng Văn T trong 6 tháng bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước,

mức khấu trừ là 10%/1 tháng = 142.000đ/tháng (thu nhập bình quân 1 tháng = 1.417.000đ, 10% của 1.417.000đ = 141.700đ, làm tròn thành 142.000đ/ 1 tháng).

Phạt Hoàng Văn T 03 (ba) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 07/9/2017, bị cáo Trần Văn K, bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Đình T, bị cáo Nguyễn Văn A đều nộp đơn kháng cáo với nội dung xin đề nghị hưởng án treo.

Ngày 07/9/2017, bị cáo Hoàng Văn T nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đình T giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn A, Trần Văn T, Hoàng Văn T vắng mặt, không có đơn rút kháng cáo.

Bị cáo Trần Văn K không thắc mắc gì về hành vi phạm tội và tội danh Tổ chức đánh bạc. Bị cáo đề nghị hưởng án treo vì hôm đánh bạc là ngày lễ làng, bị cáo nghĩ hành vi của bị cáo không đáng với tội danh đó.

Bị cáo Nguyễn Văn T không thắc mắc về hành vi phạm tội và tội danh Đánh bạc. Bị cáo đề nghị hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc, nuôi con do vợ đi làm thuê vắng nhà.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không thắc mắc về hành vi phạm tội và tội danh Đánh bạc. Bị cáo đề nghị hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, có bố đẻ là thương binh.

Bị cáo Nguyễn Đình T không thắc mắc về hành vi phạm tội và tội danh Đánh bạc. Bị cáo đề nghị hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc vợ thường xuyên ốm đau quanh năm, nuôi mẹ già, bị cáo đi bộ đội 03 năm ở Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xác định án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội danh và tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm không bị cáo nào có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo đã nộp theo đúng quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp lệ, cần được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn A, Trần Văn T1, Hoàng Văn T vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, các bị cáo chỉ có kháng cáo theo hướng có lợi cho các bị cáo mà không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục

phiên tòa xét xử vắng mặt các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn A, Trần Văn T1, Hoàng Văn T là đúng với Điều 245 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Với những tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại các phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Trần Văn K là người chuẩn bị địa điểm, gọi điện cho các đối tượng đến đánh bạc, tự mình và thuê Trần Văn T canh gác, cảnh giới và người thu tiền hồ là Trần Văn H cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Dò mỏ” gồm: Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc K, Ngô Văn T và Hoàng Văn T. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc chứng minh được là 11.250.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội, tạo ra dâm loạn xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc cũng như lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo trong vụ án là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, số lượng người tham gia đánh bạc cùng 1 lúc trên 10 người nên tính chất chiều bạc có quy mô lớn, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Trần Văn K, Trần Văn H, Trần Văn T đồng phạm tội Tổ chức đánh bạc và các bị cáo khác phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Trần Văn K và Trần Văn H: Các bị cáo là người tổ chức đánh bạc, có vai trò cao trong vụ án này, bị cáo Trần Văn K có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đã phân hóa vai trò và xử phạt bị cáo Trần Văn K 13 tháng tù, bị cáo Trần Văn H 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, không cho các bị cáo hưởng án treo là đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về cờ bạc tại địa phương. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Trần Văn T1, Nguyễn Đình T: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đã xem xét tình tiết tăng nặng, nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn A 04 tháng tù, Nguyễn Văn Q 05 tháng tù, Trần Văn T1 03 tháng tù, Nguyễn Đình T 03 tháng tù đều về tội Đánh bạc là nhẹ, đã khoan hồng cho các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về Đánh bạc tại địa phương. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi ở ổn định, rõ ràng, có vai trò sau trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ là đúng pháp luật, không nặng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trần Văn Ki, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình T, Hoàng Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn K 13 (mười ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 20/2/2017 đến ngày 23/3/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 04 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ: từ 20/02/2017 đến 26/02/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với Hoàng Văn T trong 6 tháng bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước, mức khấu trừ là 142.000đồng/ 01 tháng.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn K, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Đình T, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- TAND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

